ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – ĐỀ SỐ 1
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6 – KẾT NỐI TRI THỨC
BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa KHTN 6.

- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận KHTN 6.

- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình KHTN 6.

Câu 1: Cây trồng nào sau đây **không** được xem là cây lương thực?

A. Cây lúa. **B** . Cây ngô. **C.** Cây lúa mì. **D.** Cây nho.

Câu 2: Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

A. Gạo. **C.** Rau xanh.

B. Thịt. **D.** Gạo và rau xanh.

Câu 3: Ngô, khoai sẽ cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

A. Carbohydrate (chất đường, bột). **C.** Protein (chất đạm)

B. Lipit (chất béo). **D.** Vitamin.

Câu 4: Nhận xét nào sau đây là **không đúng** về thực phẩm?

A. Thực phẩm tự nhiên có nguồn gốc từ động vật, thực vật.

B. Cá là thực phẩm tự nhiên.

C. Thực phẩm cung cấp các chất dinh dưỡng cho cơ thể.

D. Thực phẩm không bị biến đổi tính chất khi để lâu ngoài không khí.

Câu 5: Một trong những tính chất nào sau đây cho biết chất lỏng là tinh khiết?

A. Không tan trong nước.

B. Có vị ngọt, mặn, chua.

C. Không màu, không mùi, không vị.

D. Khi đun chất sôi ở nhiệt độ nhất định và chất hoá rắn ở nhiệt độ không đổi.

Câu 6: Hỗn hợp được tạo ra từ

A. nhiều nguyên tử. **C.** một chất.

B. nhiều chất trộn lẫn vào nhau.
D. nhiều chất để riêng biệt.

Câu 7: Chọn cụm từ còn thiếu ở nhận định sau: "Chất tinh khiết có tính chất…".

A. vật lý và hoá học nhất định.
C. vật lý nhất định, hoá học thay đổi.
B. thay đổi.
D. hoá học nhất định, vật lý thay đổi.

Câu 8: Không khí là

A. chất tinh khiết.
C. tập hợp các vật thể.
B. hỗn hợp.
D. tập hợp các vật chất.

Câu 9: Đặc điểm nào dưới đây không phải của giới Nấm?

A. Nhân thực
C. Đơn bào hoặc đa bào
B. Dị dưỡng
D. Có sắc tố quang hợp

Câu 10: Vòng cuống nấm và bao gốc nấm là đặc điểm có ở loại nấm nào?

A. Nấm độc
C. Nấm mốc
B. Nấm đơn bào
D. Nấm ăn được

Câu 11: Loại nấm nào dưới đây được sử dụng để sản xuất rượu vang?

A. Nấm hương
B. Nấm cốc
C. Nấm men
D. Nấm mốc

Câu 12: Loại nấm nào được sử dụng để sản xuất penicillin?

A. Nấm men
B. Nấm cốc
C. Nấm mốc
D. Nấm sò

Câu 13: Con đường nào dưới đây không phải là con đường lây truyền các bệnh do nấm?

A. Vệ sinh cá nhân chưa đúng cách
C. Truyền dọc từ mẹ sang con
B. Tiếp xúc trực tiếp với mầm bệnh
D. Ô nhiễm môi trường

Câu 14: Khi trồng nấm rơm, người ta thường chọn vị trí có điều kiện như thế nào?

A. Nơi quang đãng, có ánh sáng mạnh
B. Nơi ẩm ướt, không cần ánh sáng
C. Nơi khô ráo, có ánh sáng trực tiếp
D. Nơi thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp

Câu 15: Đại diện nào dưới đây không thuộc ngành Thực vật?

A. Rêu tường
B. Tảo lục
C. Dương xỉ
D. Rong đuôi chó

Câu 16: Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?

A. Nơi khô ráo
C. Nới thoáng đãng
B. Nơi ẩm ướt
D. Nơi nhiều ánh sáng

Câu 17: Loại thực vật nào dưới đây có chứa chất độc gây hại đến sức khỏe của con người?

A. Cây trúc đào
C. Cây tam thất
B. Cây gọng vó
D. Cây giảo cổ lam

Câu 18: Cơ quan sinh sản của ngành Hạt trần được gọi là gì?

A. Bào tử
B. Nón
C. Hoa
D. Rễ

Câu 19: Hành động nào dưới đây góp phần bảo vệ thực vật?

A. Du canh du cư
C. Trồng cây gây rừng
B. Phá rừng làm nương rẫy
D. Xây dựng các nhà máy thủy điện

Câu 20: Ở dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?

A. Trên đỉnh ngọn
C. Mặt trên của lá
B. Trong kẽ lá
D. Mặt dưới của lá

-------- Hết -------

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAHAY.COM

1. B	**2. B**	**3. A**	**4. D**	**5. D**
6. B	**7. A**	**8. B**	**9. D**	**10. A**
11.C	**12. C**	**13. C**	**14. D**	**15. D**
16. B	**17. A**	**18. B**	**19. C**	**20. D**

Câu 1: Cây trồng nào sau đây **không** được xem là cây lương thực?

A. Cây lúa. **B** . Cây ngô. **C.** Cây lúa mì. **D.** Cây nho.

Phương pháp giải:

Lương thực là thức ăn chứa hàm lượng lớn tinh bột, nguồn cung cấp chính về năng lượng và chất bột đường trong khẩu phần thức ăn.

Lời giải chi tiết:

Cây trồng thuộc nhóm lương thực là; cây lúa, cây ngô, lúa mì, …

Chọn B.

Câu 2: Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

A. Gạo. **C.** Rau xanh.

B. Thịt. **D.** Gạo và rau xanh.

Phương pháp giải:

Protein còn gọi là chất đạm, có vai trò cấu tạo và duy trì và phát triển cơ thể. Protein liên quan đến mọi chức năng sống của cơ thể và cần thiết cho sự chuyển hóa các chất dinh dưỡng.

Protein có nhiều trong thịt, cá, trứng, sữa và các loại hạt như đậu, đỗ …

Lời giải chi tiết:

Chọn B.

Câu 3: Ngô, khoai sẽ cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

A. Carbohydrate (chất đường, bột). **C.** Protein (chất đạm)

B. Lipit (chất béo). **D.** Vitamin.

Phương pháp giải:

Ngô, khoai cùng với gạo là cung cấp carbohydrate chính cho cơ thể.

Lời giải chi tiết:

Chọn A.

Câu 4: Nhận xét nào sau đây là **không đúng** về thực phẩm?

A. Thực phẩm tự nhiên có nguồn gốc từ động vật, thực vật.

B. Cá là thực phẩm tự nhiên.

C. Thực phẩm cung cấp các chất dinh dưỡng cho cơ thể.

D. Thực phẩm không bị biến đổi tính chất khi để lâu ngoài không khí.

Phương pháp giải:

Lương thực, thực phẩm dễ bị hư hỏng, nhất là trong môi trường nóng, ẩm. Khi đó, chúng sinh ra những chất độc, có hại cho sức khỏe.

Lời giải chi tiết:

Chọn D.

Câu 5: Một trong những tính chất nào sau đây cho biết chất lỏng là tinh khiết?

A. Không tan trong nước.

B. Có vị ngọt, mặn, chua.

C. Không màu, không mùi, không vị.

D. Khi đun chất sôi ở nhiệt độ nhất định và chất hoá rắn ở nhiệt độ không đổi.

Phương pháp giải:

Chất tinh khiết được tạo ra từ một chất duy nhất. Mỗi chất tinh khiết đều có thành phần hóa học và tính chất nhất định.

Chất tinh khiết có thể là chất lỏng, chất rắn hoặc chất khí.

Lời giải chi tiết:

Chọn D.

Câu 6: Hỗn hợp được tạo ra từ

A. nhiều nguyên tử.

B. nhiều chất trộn lẫn vào nhau.

C. một chất.

D. nhiều chất để riêng biệt.

Phương pháp giải:

Hỗn hợp được tạo ra khi hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau.

Lời giải chi tiết:

Chọn B.

Câu 7: Chọn cụm từ còn thiếu ở nhận định sau: "Chất tinh khiết có tính chất…".

A. vật lý và hoá học nhất định.

C. vật lý nhất định, hoá học thay đổi.

B. thay đổi.

D. hoá học nhất định, vật lý thay đổi.

Phương pháp giải:

Chất tinh khiết có tính chất vật lí và hóa học nhất định.

Lời giải chi tiết:

Chọn A.

Câu 8: Không khí là

A. chất tinh khiết.

C. tập hợp các vật thể.

B. hỗn hợp.

D. tập hợp các vật chất.

Phương pháp giải:

Không khí chứa nhiều loại khí khác nhau như oxygen, carbon dioxide, N2 …

Lời giải chi tiết:

Không khí là hỗn hợp.

Chọn B.

Câu 9: Đặc điểm nào dưới đây không phải của giới Nấm?

A. Nhân thực

C. Đơn bào hoặc đa bào

B. Dị dưỡng

D. Có sắc tố quang hợp

Phương pháp giải:

Nấm là những sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, sống dị dưỡng.

Lời giải chi tiết:

Chọn D.

Câu 10: Vòng cuống nấm và bao gốc nấm là đặc điểm có ở loại nấm nào?

A. Nấm độc

C. Nấm mốc

B. Nấm đơn bào

D. Nấm ăn được

Phương pháp giải:

Nấm độc thường có màu sắc sặc sỡ, có vòng cuống nấm và bao gốc nấm.

Lời giải chi tiết:

Chọn A.

Câu 11: Loại nấm nào dưới đây được sử dụng để sản xuất rượu vang?

A. Nấm hương B. Nấm cốc C. Nấm men D. Nấm mốc

Phương pháp giải:

Người ta sử dụng nấm men để lên men các trái nho để phục vụ cho việc sản xuất rượu vang.

Lời giải chi tiết:

Chọn C.

Câu 12: Loại nấm nào được sử dụng để sản xuất penicillin?

A. Nấm men B. Nấm cốc C. Nấm mốc D. Nấm sò

Phương pháp giải:

Loại nấm được sử dụng để sản xuất penicillin là nấm mốc Penicillium.

Lời giải chi tiết:

Chọn C.

Câu 13: Con đường nào dưới đây không phải là con đường lây truyền các bệnh do nấm?

A. Vệ sinh cá nhân chưa đúng cách

B. Tiếp xúc trực tiếp với mầm bệnh

C. Truyền dọc từ mẹ sang con

D. Ô nhiễm môi trường

Phương pháp giải:

Các bệnh do nấm có thể được lây truyền qua:

- Tiếp xúc với vật nuôi nhiễm bệnh;
- Tiếp xúc với cơ thể nhiễm bệnh;
- Dùng chung đồ với người bệnh;
- Tiếp xúc với môi trường ô nhiễm;
- Vệ sinh cơ thể không sạch sẽ.

Lời giải chi tiết:

Chọn C.

Câu 14: Khi trồng nấm rơm, người ta thường chọn vị trí có điều kiện như thế nào?

A. Nơi quang đãng, có ánh sáng mạnh

B. Nơi ẩm ướt, không cần ánh sáng

C. Nơi khô ráo, có ánh sáng trực tiếp

D. Nơi thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp

Phương pháp giải:

Khi trồng nấm rơn cần chọn vị trí thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp để không làm ảnh hưởng tới sự sinh trưởng và phát triển của nấm.

Lời giải chi tiết:

Chọn D.

Câu 15: Đại diện nào dưới đây không thuộc ngành Thực vật?

A. Rêu tường B. Tảo lục C. Dương xỉ D. Rong đuôi chó

Phương pháp giải:

Thực vật sống ở khắp mọi nơi xung quanh chúng ta. Thực vật gồm nhiều loài, có kích thước và môi trường sống khác nhau.

Một số đại diện của ngành Thực vật là: rêu, dương xỉ, tảo lục …

Lời giải chi tiết:

Chọn D.

Câu 16: Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?

A. Nơi khô ráo C. Nới thoáng đãng

B. Nơi ẩm ướt D. Nơi nhiều ánh sáng

Phương pháp giải:

Rêu thường sống ở nơi ẩm ướt. Cơ thể chưa có mạch dẫn, chưa có rễ chính thức. Sinh sản bằng bào tử.

Lời giải chi tiết:

Chọn B.

Câu 17: Loại thực vật nào dưới đây có chứa chất độc gây hại đến sức khỏe của con người?

A. Cây trúc đào C. Cây tam thất

B. Cây gọng vó D. Cây giảo cổ lam

Phương pháp giải:

Nhựa cây trúc đào có chứa chất glucoside. Chất này đi vào cơ thể có thể gây ra triệu chứng như nôn, mệt lả, nhức đầu, chóng mặt … có thể gây ra tụt huyết áp, hôn mê, rối loạn nhịp tim.

Lời giải chi tiết:

Chọn A.

Câu 18: Cơ quan sinh sản của ngành Hạt trần được gọi là gì?

A. Bào tử B. Nón C. Hoa D. Rễ

Phương pháp giải:

Thực vật Hạt trần là những loài thân gỗ, có mạch dẫn trong thân. Chưa có hoa và quả, cơ quan sinh sản là nóng, hạt nằm lộ trên noãn.

Lời giải chi tiết:

Chọn B.

Câu 19: Hành động nào dưới đây góp phần bảo vệ thực vật?

A. Du canh du cư

B. Phá rừng làm nương rẫy

C. Trồng cây gây rừng

D. Xây dựng các nhà máy thủy điện

Phương pháp giải:

Hành động giúp góp phần bảo vệ thực vật là trồng cây gây rừng.

Lời giải chi tiết:

Chọn C.

Câu 20: Ở dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?

A. Trên đỉnh ngọn

B. Trong kẽ lá

C. Mặt trên của lá

D. Mặt dưới của lá

Phương pháp giải:

Ở dương xỉ, các túi bào tử thường tập trung ở mặt dưới của lá tạo thành các ổ túi bào tử.

Lời giải chi tiết:

Chọn D.